

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày 04/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Chiến – Hiệu trưởng Trường tiểu học Lạc Long Quân, Quận 11
2. Bà Nguyễn Ngọc Thảo – Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Phú Thọ, Quận 11

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Ngon - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

T T Tr; sinh ngày 26/4/1997, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: xx Hòa Bình, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: xx Đường x Hồng Bàng, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T T B và bà V T N T; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2023 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Em L C V, sinh ngày 02/10/2009 (tính đến thời điểm bị cáo phạm tội, bị hại được 13 năm 4 tháng 22 ngày tuổi); địa chỉ: X lô x chung cư Bình Thới, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- Người giám hộ của bị hại: Bà H T S Tg, sinh năm 1978; địa chỉ: X lô x chung cư Bình Thới, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà N T K V1 – Luật sư thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: x Nguyễn Tri Phương, Phường x, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt ngày 30/6/2023); vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông N C H, sinh năm 1993; địa chỉ: x Đường 11, phường xxxx, Thành phố xx, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/02/2023, đối tượng T T Tr đặt xe Grab đến công viên Dương Đình Nghệ, số 1 Dương Đình Nghệ, Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tìm người có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đang ngồi uống nước ở bậc thềm trước công viên, đối tượng Tr nhìn thấy em L C V (sinh ngày: 02/10/2009) để cặp đi học màu đen và điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro màu bạc trên bờ tường cổng rào nhà thiếu nhi và nói chuyện với nhóm bạn cách đó khoảng 10 mét. Sau khi quan sát, thấy không có ai để ý, đối tượng Tr đi đến lén lút lấy điện thoại di động của em V rồi đi về nhà trọ tại số xx Đường x Hồng Bàng, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, thông qua mạng xã hội Facebook, đối tượng Tr bán máy điện thoại di động vừa trộm được cho ông N C H tại trước cửa hàng tiện lợi B's Mart số 109 Lạc Long Quân, Phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 1.500.000 đồng và tiêu xài hết số tiền trên. Khi bán điện thoại cho ông H, đối tượng Tr nói điện thoại do nhặt được. Sau khi được biết điện thoại do trộm cắp mà có, ông H đã tự nguyện giao nộp điện thoại trên cho Cơ quan điều tra.

Sau khi bị mất trộm tài sản, em L C V không cho gia đình biết sự việc. Đến ngày 04/3/2023, em V cùng gia đình đến Công an Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 13/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 11 kết luận: *“01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, 128GB đã qua sử dụng trị giá 11.995.000 đồng”*.

Ngày 08/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 ra lệnh bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với T T Tr về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, bị can T T Tr đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung trên. Khi bị can Trường bán điện thoại thì không cho ông H biết là tài sản do do phạm tội mà có. Lời khai của bị can Trường và của ông H phù hợp nhau.

Ngoài ra, bị can Trường còn khai nhận vào khoảng 01 giờ ngày 21/02/2023, bị can Trường đến quán Miss Sài Gòn Pub tại địa chỉ số 158 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax và 4.500.000 đồng của một đôi nam nữ (chưa xác định

được lai lịch). Điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, bị can Trường bán cho một người đàn ông (chưa xác định được lai lịch) ở quán cà phê tại hẻm 113 Bờ Bao Tân Thắng, quận Tân Phú với giá 3.500.000 đồng nên không thu hồi được. Riêng số tiền trộm cắp được thì bị can Trường đã tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã có văn bản gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Vật chứng thu giữ gồm có:

- Một điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, dung lượng 128Gb do ông N C H giao nộp. Đây là tài sản của em L C V bị bị can Trường chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý trả lại cho em V.

- Một điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, số Imei: 355565709301421; một điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, số Imei: 352048882935094 là tài sản cá nhân của ông N C H, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý trả lại cho ông H.

- Một điện thoại di động hiệu ViVo 1906, màu xanh đen, là tài sản cá nhân của bị can T T Tr dùng vào việc phạm tội. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đang tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại em L C V đã nhận lại điện thoại di động Iphone 12 Pro 128G và không có yêu cầu gì khác. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông N C H yêu cầu bị can T T Tr bồi thường 1.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 37/CT-VKSQ11 ngày 31/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị can T T Tr tội danh “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo T T Tr có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là em L C V và người giám hộ của bị hại là bà H T S Tg vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra. Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là Luật sư N T K V1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và có văn bản trình bày thống nhất với ý kiến của bị hại là không có bất kỳ yêu cầu nào đối với bị cáo T T Tr.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông N C H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra. Ông H yêu cầu bị cáo T T Tr bồi thường số tiền là 1.500.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho ông H.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng như sau: Tịch thu, sung vào công quỹ một điện thoại di động hiệu ViVo 1906, màu xanh đen.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 24/02/2023, tại địa chỉ số 1 Dương Đình Nghệ, Phường 8, Quận 11, bị cáo T T Tr đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, 128GB của em L C V.

Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 11.995.000 đồng.

Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, lười lao động bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị hại là em L C V (sinh ngày 02/10/2009) được 13 năm 04 tháng 22 ngày tuổi nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, dung lượng 128Gb do ông N C H giao nộp. Đây là tài sản của em L C V bị bị cáo Trường chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý trả lại cho em V. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên không giải quyết lại.

- Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, số Imei: 355565709301421; một điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax

màu vàng, số Imei: 352048882935094 là tài sản cá nhân của ông N C H, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý trả lại cho ông H. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên không giải quyết lại.

- Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu ViVo 1906, màu xanh đen, là tài sản cá nhân của bị cáo T T Tr dùng vào việc phạm tội. Bị cáo sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc bán chiếc điện thoại đã trộm cắp được cho ông H. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét giải quyết tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là em L C V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông N C H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.500.000 đồng đã sử dụng để mua chiếc điện thoại di động. Bị cáo đồng ý bồi thường cho ông H nên Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo phải bồi thường cho ông N C H số tiền là 1.500.000 đồng.

[4] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo T T Tr, điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí:

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo T T Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo T T Tr 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2023.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước một điện thoại di động hiệu ViVo 1906, màu xanh đen (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 26/LNK-ĐTTH ngày 16/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo T T Tr bồi thường cho ông N C H số tiền là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Cơ Dũng